

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-PT

Ngày : 24 - 11 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Ngọc Sơn

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Hoàng Ngọc Linh

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***  
Ông Đinh Văn Hải và ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2020/TLPT-HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo Trương Phú Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Trương Phú Ph, sinh năm 1981 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; trình độ chuyên môn: Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định số 1142/QĐ-TA về việc tạm đình chỉ công tác công chức); Đảng, đoàn thể: không; con ông Trương Văn N, sinh năm 1938 và bà Dương Thị S, sinh năm 1941 (chết); anh, chị, em ruột có 05 người, Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; có vợ Hồ Thị Thúy L, sinh năm 1987 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 29/11/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Phú Ph nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, trong quá trình giúp việc cho Thẩm phán thụ lý các vụ án dân sự đã có hành vi “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, cụ thể như sau:

#### **1. Chiếm đoạt của ông Võ Văn T với số tiền 20.500.000 đồng:**

Ông Võ Văn B, sinh năm 1959, trú tại ấp P, xã P huyện P, tỉnh An Giang có đơn khiếu kiện tranh chấp đất đai với các hộ Đinh Văn L, Ngô La Quốc S, Ngô La Tuyết L cùng địa chỉ nêu trên. Do bản thân già yếu, ông B làm giấy ủy quyền cho cháu là Võ Văn T, sinh năm 1982, trú tại thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang tham gia khởi kiện với vai trò là nguyên đơn dân sự.

Khoảng đầu tháng 10/2016, ông T đã nhờ ông Trần Thiện T1, sinh năm 1984, trú tại thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang (là cán bộ địa chính, xây dựng, môi trường của xã P, huyện P, tỉnh An Giang) giới thiệu người giúp ông T giải quyết nhanh việc tranh chấp này. Ông T1 đã điện thoại liên lạc với Trương Phú Ph khi đó là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân trình bày sự việc trên và đề nghị Ph giúp đỡ, Ph trả lời “Phải chi 30.000.000 đồng thì mới giải quyết được”. Ông T1 nói lại cho ông T biết và nếu muốn gấp thì ông T1 giới thiệu đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân gặp Ph để nói chuyện.

Sau đó vài ngày, ông T đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân gặp Trương Phú Ph tại phòng làm việc của Ph và cũng là nơi làm việc của Thẩm phán Trần Việt D, ông T trình bày sự việc với Ph và Ph cũng đưa ra yêu cầu phải chi 30.000.000 đồng thì mới giúp giải quyết nhanh việc tranh chấp này. Ông T xin Ph giảm bớt còn 25.000.000 đồng, sẽ đưa trước cho Ph 15.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng khi nào có bản án thì ông T sẽ giao nốt, Ph đồng ý. Hai ngày sau ông T đến phòng làm việc của Ph và đưa số tiền 15.000.000 đồng. Vài ngày sau đó, Ph gọi ông T đến Tòa án huyện Phú Tân nộp 6.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Sau khi ông T nộp 6.000.000 đồng, Ph đánh máy ghi “Phiếu tạm thu chi phí đo đạc 3.000.000 đồng” và “phiếu tạm thu chi phí thẩm định và định giá là 1.500.000 đồng”, còn lại số tiền 1.500.000 đồng Ph nói là tiền tạm ứng án phí sẽ nộp hộ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân nên Ph không viết phiếu thu giao cho ông T, bảo chờ lấy biên lai cơ quan Thi hành án. Tuy nhiên sau khi nhận 6.000.000 đồng nêu trên, Ph không tiến hành đo đạc, thẩm định giá như đã nói với T mà chỉ nộp 500.000 đồng tiền án phí, số tiền còn lại 5.500.000 đồng Ph chiếm đoạt để sử dụng cá nhân.

Khoảng hơn 01 năm sau, thấy sự việc không được giải quyết như mong muốn, ông T liên hệ với Trương Phú Ph và Trần Việt D hỏi kết quả giải quyết thì Ph tìm đủ lý do để biện minh và sau đó tránh mặt không gặp. Bức xúc trước việc Ph nhận tiền nhưng không giải quyết sự việc như cam kết, ông T nhờ Trần Thiện T1 liên hệ để ông T gặp Ph và ông D hỏi cho rõ. Ngày 10/12/2018, Trần Thiện T1 gọi cho Trương Phú Ph và Trần Việt D đến quán cà phê Cỏ May ở thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân để nói chuyện. Tại đây có mặt Trương Phú Ph, Trần Việt D, Võ Văn T, Trần Thiện T1, Ph thừa nhận có nhận của ông T 15.000.000 đồng để giúp ông T thắng kiện vụ tranh chấp đất đai của ông B, đã chia lại cho ông Trần Việt D 7.500.000 đồng và Ph yêu cầu ông D trả lại số tiền trên cho T. Ông D không thừa nhận, nên giữa Ph và ông D xảy ra xung đột cãi nhau. Toàn bộ quá trình trao đổi nêu trên đã được ông T bí mật ghi âm, nộp cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 25/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân ra quyết định số 65/2019/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã hoàn trả lại cho ông B.

Ngày 18/7/2019, Thẩm phán Hồ Thị Kim Ph đang ở phòng làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân cùng với Trần Thiện T1 khi thấy ông T đi qua nên ông T1 đã gọi vào nói chuyện. Khi biết Ph có nợ ông T số tiền là 15.000.000 đồng, vì tình cảm đồng nghiệp và thấy Ph khó khăn nên bà Ph đã đi mượn một số đồng nghiệp đủ số tiền là 15.000.000 đồng, thay Ph trả cho ông T, ông T viết giấy biên nhận đã nhận số tiền trên. Bà Ph và đồng nghiệp góp tiền trả giúp Ph không yêu cầu Ph hoàn trả lại.

Khoảng cuối tháng 11/2019, Ph tìm đến gặp ông Trần Thiện T1 ở Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang và đưa ông T1 3.000.000 đồng, nhờ chuyển cho ông T, ông T1 đã nhận và chuyển cho ông T.

Như vậy, trong quá trình thụ lý vụ án dân sự của ông Võ Văn B, với chức danh thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giúp việc Thẩm phán thụ lý vụ án, không có thẩm quyền quyết định giải quyết vụ án, Trương Phú Ph đã lạm dụng chức vụ để nhận và chiếm đoạt số tiền 20.500.000 đồng của ông Võ Văn T là người đại diện ủy quyền của ông Võ Văn B. Sau khi bị tố cáo, Ph đã trả lại cho ông T 18.000.000 đồng. Còn lại số tiền 2.500.000 đồng ông T không yêu cầu Ph trả.

## 2. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ngọc Th số tiền 2.000.000 đồng

Ngày 31/12/2015, bà Nguyễn Thị Ngọc Th, trú tại xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân gửi đơn khiếu kiện tranh chấp đất đai đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã phân công cho ông Trần Việt D và Trương Phú Ph thụ lý. Quá trình giải quyết xem xét xử lý đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân chưa ra thông báo thụ lý vụ án nhưng Trương Phú Ph đã yêu cầu bà Th nộp số tiền tạm ứng chi phí thẩm định,

định giá, đo đạc 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi thu số tiền trên Trương Phú Ph không tiến hành thẩm định, định giá, đo đạc như cam kết mà đã chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng riêng, đến nay vẫn chưa hoàn trả lại số tiền trên cho bà Th.

Quá trình điều tra, bà Th còn khai: Khi nộp đơn khởi kiện, Trương Phú Ph yêu cầu nộp 3.000.000 đồng chi phí tố tụng, bà Th đã nộp nhưng Ph không viết giấy biên nhận. Do bị can Ph không thừa nhận nội dung này và bà Th không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đã nộp 3.000.000 đồng cho Ph, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận việc Ph chiếm đoạt của bà Th 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trương Phú Ph không khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Trương Phú Ph cho rằng số tiền 15.000.000 đồng là vay mượn của ông T. Lời khai chối tội của Trương Phú Ph không có căn cứ. Tại bản kết luận giám định số 4111/C09B của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an về cuộc nói chuyện đòi tiền giữa Võ Văn T, Trần Thiện T1, Trương Phú Ph và Trần Việt D tại quán cà phê C ở thị trấn P, thể hiện rõ việc ông T đã đưa cho Ph 15.000.000 đồng để nhờ giải quyết vụ án của ông Võ Văn B, chứ không phải là tiền cho mượn; tại các biên bản lời khai ông T, biên bản đối chất giữa ông T và Trương Phú Ph thì ông T đều khẳng định đưa tiền 15.000.000 đồng cho Ph là để Ph giúp ông T thắng kiện, không phải tiền vay mượn; khoản tiền chi phí tố tụng, Ph khai chỉ thu với ông T là 4.500.000 đồng không phải thu 6.000.000 đồng và Ph viết “phiếu tạm thu” chi phí đo đạc và thẩm định giá, không nhận tiền để nộp hồ án phí vụ ông B. Nhưng tài liệu Cơ quan điều tra xác định ngoài thu 4.500.000 đồng nêu trên, Ph còn thu 1.500.000 đồng của ông T, số tiền này Ph đưa 500.000 đồng cho ông Phan Văn L (người bán vé số gần trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân) mang đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân nộp án phí vụ ông B, còn lại 1.000.000 đồng Ph chiếm đoạt. Biên bản cuộc họp đột xuất của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân ngày 11/3/2019, kiểm điểm vi phạm của Trương Phú Ph, thì Ph đã thừa nhận hành vi này, hứa khắc phục.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTC-V6 ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Trương Phú Ph về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 355, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trương Phú Ph 04 (bốn) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2020 bị cáo Trương Phú Ph có đơn kháng cáo với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trương Phú Ph kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Trương Phú Ph về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và tuyên phạt mức án 04 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết nào mới làm cơ sở xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên xét thấy quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo khai báo quanh co nhưng tại phiên tòa hôm nay thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn nhận tội, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, còn cha già hơn 80 tuổi bị bệnh và hai con còn nhỏ không ai chăm sóc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, có thể giảm cho bị cáo từ 04 tháng đến 06 tháng tù, tuyên phạt bị cáo Trương Phú Ph từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 08 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trương Phú Ph kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trương Phú Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận có hành vi lợi dụng quyền hạn chiếm đoạt của ông Võ Văn T 02 lần với số tiền 20.500.000 đồng và bà Nguyễn Thị Ngọc Th 2.000.000 đồng (tiền tạm ứng chi phí tố tụng). Nay bị cáo ăn năn hối hận, thành khẩn nhận tội, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Phú Ph thì thấy: Bị cáo là một người trưởng thành, khỏe mạnh và là người có trình độ học vấn cao nên đủ khả năng nhận thức được việc lợi dụng nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Xuất phát từ việc tham lam tư lợi, muốn thu lợi bất chính mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ giữa người làm công tác tư pháp với người dân khởi kiện tại tòa, nhận

lời giải quyết nhanh vụ kiện để nhận tiền thù lao trong khi quy định không cho phép, ngoài ra với tư cách là Thư ký Tòa án trực tiếp nhận tiền chi phí tố tụng thẩm định, định giá, đo đạc của đương sự nhưng không thực hiện theo quy định mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc Th là 22.500.000 đồng nên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do mình gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Trương Phú Ph là một Thư ký công tác lâu năm trong ngành Tòa án, hơn ai hết bị cáo nắm rõ quy trình giải quyết các vụ án tại tòa mà cụ thể là trình tự tố tụng của mỗi vụ án, lẽ ra khi tiếp xúc với nhân dân bị cáo phải thể hiện sự gương mẫu, giữ gìn đạo đức trong sáng của người cán bộ Tòa án theo Ph châm “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” nhưng ngược lại bị cáo lợi dụng nhiệm vụ được giao, bản thân không có thẩm quyền giải quyết vụ kiện nhưng lại nhận tiền và hứa hẹn giải quyết nhanh rồi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan bảo vệ pháp luật, làm mất lòng tin của người dân và làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành Tòa án. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2,5 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm có xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là hoàn toàn có căn cứ, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Đây là mức án dưới khung hình phạt không phải là mức án nặng như bị cáo trình bày. Lẽ ra phải giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuy nhiên có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra xét xử sơ thẩm bị cáo khai báo quanh co chối tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn nhận tội, số tiền chiếm đoạt của bị hại không lớn nay đã khắc phục trả lại cho người bị hại xong, gia đình bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có cậu ruột là liệt sĩ. Hoàn cảnh của bị cáo hiện nay hết sức khó khăn, còn cha già hơn 80 tuổi bị bệnh và hai con còn nhỏ không ai chăm sóc. Để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử quyết định giảm cho bị cáo một phần hình phạt, có thể giảm cho bị cáo 06 tháng tù cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Phú Ph không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Phú Ph; Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 355, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Phú Ph 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

Bị cáo Trương Phú Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 06(1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Ngọc Sơn**

